



CÔNG TY CỔ PHẦN  
PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 427 /CBTT-VPD

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

**Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh**

- Tên tổ chức : Công ty cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam
  - Mã chứng khoán : VPD
  - Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 2- CT2-286 Nguyễn Xiển, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội
  - Điện thoại : (84.24) 2213 1580
  - Fax : (84.24) 3552 7987
- Nội dung thông tin công bố:
  - Tài liệu chi tiết về việc phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2020.
- Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 15 tháng 4 năm 2020 theo đường dẫn: <http://vnpd.com.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**\* Tài liệu đính kèm:**

- Tài liệu chi tiết về việc phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2020

**Người đại diện theo pháp luật/ Người được ủy quyền công bố thông tin**

(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



**CHỦ TỊCH HĐQT**  
*Nguyễn Thanh Tùng*

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
VỀ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU THEO HÌNH THỨC RIÊNG LẺ  
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM**

*(Giấy chứng nhận ĐKKD Số 0101264520 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/06/2002, đăng ký thay đổi lần 13 ngày 16/05/2019)*

THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM ĐƯỢC NÊU TRONG TÀI LIỆU NÀY VÀ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHI TIẾT CỦA ĐỢT PHÁT HÀNH. NHÀ ĐẦU TƯ ĐƯỢC YÊU CẦU XEM XÉT KỸ CẢ HAI TÀI LIỆU NÀY KHI RA QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ

**TRÁI PHIẾU 140 TỶ ĐỒNG, PHÁT HÀNH THÀNH 2 (HAI) ĐỢT TRONG NĂM 2020**



**LÃI SUẤT KẾT HỢP, KỲ HẠN 36 THÁNG**

**Giá Phát Hành: 100% bằng mệnh giá**

Trái phiếu bằng Đồng Việt Nam, lãi suất kết hợp giữa lãi suất cố định và lãi suất thả nổi và được bảo đảm bằng tài sản, tổng mệnh giá phát hành là **140 tỷ đồng**, phát hành thành hai đợt phát hành, có kỳ hạn 36 tháng, đáo hạn năm 2023 (“**Trái Phiếu**”) sẽ xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp và không phải là nợ thứ cấp của Công ty Cổ phần Phát Triển Điện Lực Việt Nam (“**Công Ty**”, “**Tổ Chức Phát Hành**” hoặc “**VPD**”). Trừ khi có thỏa thuận khác với những người sở hữu Trái Phiếu, Trái Phiếu được hưởng lãi suất từ và bao gồm cả **Ngày Phát Hành Đợt 1** hoặc **Ngày Phát Hành Đợt 2** cho đến nhưng không bao gồm **Ngày Đáo Hạn** với mức lãi suất được quy định trong Các Điều khoản và Điều kiện của Trái Phiếu đính kèm Bản Công Bố Thông Tin chi tiết. Lãi của Trái Phiếu được thanh toán sau, định kỳ 06 (sáu) tháng một lần kể từ Ngày Phát Hành Đợt 1 và nếu ngày đó không phải là một Ngày Làm Việc (là ngày mà các ngân hàng mở cửa giao dịch tại Việt Nam) thì ngày thanh toán sẽ là ngày làm việc ngay tiếp theo ngày đó. Các khoản thanh toán cho Trái Phiếu sẽ được thực hiện bằng Đồng Việt Nam sau khi đã khấu trừ hoặc giữ lại các khoản thuế mà Việt Nam áp dụng như được nêu trong phần “**Thuế**”.

Trừ khi được mua lại hoặc hủy bỏ trước hạn, Trái Phiếu sẽ được hoàn trả bằng 100% mệnh giá vào Ngày Đáo Hạn.

Trái Phiếu sẽ được phát hành riêng lẻ dưới hình thức bút toán ghi sổ, có phát hành giấy chứng nhận quyền sở hữu Trái Phiếu, mệnh giá 100.000.000 (một trăm triệu) đồng Việt Nam mỗi Trái Phiếu.

**Các nhà đầu tư tiềm năng nên xem phần “Các Yếu Tố Rủi Ro” để biết về một số yếu tố rủi ro cần cân nhắc khi đầu tư vào Trái Phiếu.**

**CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ CÁC NỘI DUNG TRONG ĐÓ, HOẶC BẤT KỲ THÔNG TIN NÀO ĐƯỢC CUNG CẤP THEO YÊU CẦU PHẢI ĐƯỢC GIỮ BÍ MẬT HOÀN TOÀN. BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY CHƯA ĐƯỢC VÀ SẼ KHÔNG ĐƯỢC BẤT KỲ CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ THẨM QUYỀN NÀO, BAO GỒM BẤT KỲ CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ THẨM QUYỀN CỦA VIỆT NAM HAY BẤT KỲ BỘ NGÀNH NÀO CỦA CHÍNH PHỦ VIỆT NAM, PHÊ DUYỆT. TRÁI PHIẾU SẼ KHÔNG ĐƯỢC CHÀO BÁN RA CÔNG CHÚNG TẠI VIỆT NAM VÀ CHỈ ĐƯỢC CHÀO BÁN TẠI VIỆT NAM THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 163/2018/NĐ-CP (PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP), NGÀY 04 THÁNG 12 NĂM 2018.**



*BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN*

**Tổ chức Tư vấn và Đại Lý Phát Hành  
Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong**



*Bản Công Bố Thông Tin này được phát hành ngày 15 tháng 4 năm 2020*

**MỤC LỤC**

<b>Phần 1: TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH</b> .....	<b>4</b>
<b>Phần 2: THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH</b> .....	<b>6</b>
<b>I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU</b> .....	<b>7</b>
<b>II. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH</b> .....	<b>7</b>
1. Thông tin chung.....	7
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	8
3. Cơ cấu tổ chức và hoạt động của Tổ Chức Phát Hành .....	10
4. Công ty con và Công ty liên kết .....	35
5. Quá trình tăng vốn điều lệ .....	36
6. Hoạt động kinh doanh.....	36
i. Dịch vụ cung cấp, truyền tải và phân phối điện .....	37
ii. Hoạt động tư vấn giám sát.....	37
iii. Thông tin các nhà máy thủy điện.....	37
7. Thông tin tài chính chọn lọc .....	38
<b>III. THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU</b> .....	<b>42</b>
<b>III. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH VÀ KẾ HOẠCH THANH TOÁN GÓC LÃI CHO NHÀ ĐẦU TƯ</b> .....	<b>46</b>
<b>IV. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN</b> .....	<b>47</b>
<b>VI. CÁC RỦI RO CÓ THỂ XẢY RA LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU</b>	<b>47</b>
1. Rủi ro liên quan đến hoạt động kinh doanh của VPD .....	47
2. Các rủi ro gắn liền với Trái Phiếu .....	50
3. Rủi ro khác .....	50

**Phần 1**

**TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU**

1. Tên doanh nghiệp phát hành: Công ty Cổ phần Phát Triển Điện Lực Việt Nam
2. Loại hình doanh nghiệp : Công ty Cổ phần (tại Ngày Phát Hành Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành là Công ty đại chúng)
3. Tổng số lượng trái phiếu phát hành tối đa: 1.400 (một ngàn bốn trăm) trái phiếu.
4. Tổng giá trị phát hành tối đa: 140.000.000.000 VND (một trăm bốn mươi tỷ Đồng), phát hành thành 2 (hai) đợt phát hành (mỗi đợt phát hành được gọi là “**Đợt Phát Hành**”), cụ thể:
  - Đợt Phát Hành thứ 1: dự kiến 700 Trái Phiếu tương đương 70.000.000.000 đồng (bảy mươi tỷ đồng);
  - Đợt Phát Hành thứ 2: dự kiến 700 Trái Phiếu tương đương 70.000.000.000 đồng (bảy mươi tỷ đồng);
5. Mục đích phát hành: Tăng quy mô vốn hoạt động và/hoặc thực hiện các chương trình đầu tư, dự án của Tổ Chức Phát Hành;
6. Điều kiện, điều khoản của trái phiếu: theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2018 về phát hành trái phiếu doanh nghiệp.
  - a) Kỳ hạn trái phiếu: 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ Ngày Phát Hành Đợt 1.
  - b) Mệnh giá: 100.000.000 VND (một trăm triệu Đồng)/Trái Phiếu.
  - c) Loại hình trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có tài sản bảo đảm, có lãi suất kết hợp giữa lãi suất cố định và thả nổi được phát hành thành hai đợt trong năm 2020.
  - d) Hình thức trái phiếu: Bút toán ghi sổ
  - e) Lãi suất danh nghĩa dự kiến áp dụng cho Trái Phiếu như sau:
    - **Lãi suất áp dụng cho Trái Phiếu Đợt 1 như sau:**
      - (i) Lãi suất đối với 06 tháng đầu tiên kể từ Ngày Phát Hành Đợt 1 bằng: 9.5% (chín phẩy năm phần trăm) một năm; và
      - (ii) Đối với Kỳ Điều Chỉnh Lãi Suất đầu tiên và Các Kỳ Điều Chỉnh Lãi Suất tiếp theo cho đến Ngày Đáo Hạn, Lãi suất sẽ được xác định bằng tổng của Lãi Suất Tham Chiếu của Kỳ Điều Chỉnh Lãi Suất đó cộng biên độ 3.5% (ba phẩy năm phần trăm) một năm.
    - **Lãi suất áp dụng cho Trái Phiếu Đợt 2 như sau:**
      - (i) Trong trường hợp Trái Phiếu Đợt 2 được phát hành trong khoảng thời gian 06 tháng kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu Đợt 1, thì lãi suất Trái Phiếu Đợt 2 được cố định bằng 9.5%/năm (tính từ và bao gồm Ngày Phát Hành Đợt 2 cho đến nhưng không bao gồm ngày tròn 06 tháng kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu Đợt 1).
      - (ii) Trong trường hợp Trái Phiếu Đợt 2 được phát hành sau ngày tròn 06 tháng kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu Đợt 1, thì lãi suất áp dụng cho Kỳ Điều Chỉnh Lãi Suất Đầu Tiên của Trái Phiếu Đợt 2 tương đương với lãi suất đang áp dụng cho Trái Phiếu Đợt 1 tại thời điểm đó
      - (iii) Lãi Suất áp dụng cho các Kỳ Điều Chỉnh Lãi Suất tiếp theo sau đó cho đến Ngày Đáo Hạn được xác định bằng (=) tổng của (i) biên độ 3,5%/năm cộng (ii) Lãi Suất Tham Chiếu của Kỳ Điều Chỉnh Lãi Suất đó.

Trong đó:

“**Lãi Suất Tham Chiếu**”, có nghĩa là trung bình cộng của mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân (áp dụng cho các trường hợp thông thường không có điều kiện đi kèm) bằng đồng Việt Nam (trả lãi sau) áp dụng cho kỳ hạn 12 (mười hai) tháng do các Ngân Hàng Tham Chiếu công bố trên website chính thức của mỗi ngân hàng đó vào 11:00 giờ sáng tại Ngày Xác Định Lãi Suất của Kỳ Điều Chỉnh Lãi Suất đó.

“**Ngân Hàng Tham Chiếu**” có nghĩa là có nghĩa là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank), Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank), Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank).

Kỳ Điều Chỉnh Lãi Suất: 3 (ba) tháng/lần trong thời hạn của Trái Phiếu, để làm rõ, Kỳ Điều Chỉnh Lãi Suất đầu tiên sẽ tính từ (và bao gồm) ngày tròn 6 tháng kể từ Ngày Phát Hành Đợt 1 cho đến (nhưng không bao gồm) ngày đầu tiên của Kỳ Điều Chỉnh Lãi Suất tiếp theo; Kỳ Trả Lãi: 6 (sáu) tháng/lần kể từ Ngày Phát Hành Đợt 1.

7. Mua lại/Hoán đổi: Tổ Chức Phát Hành có quyền mua lại trước hạn toàn bộ hoặc một phần các Trái Phiếu sau thời điểm tròn 18 (mười tám) tháng từ Ngày Phát Hành Đợt 1. Việc mua lại trước hạn các Trái Phiếu sẽ được quy định cụ thể tại Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu đính kèm Bản Công bố thông tin chi tiết.
8. Ngày phát hành dự kiến:
  - Ngày Phát Hành Đợt 1: dự kiến ngày 28/04/2020;
  - Ngày Phát Hành Đợt 2: dự kiến trước ngày 28/10/2020;

Ngày Phát Hành Đợt 1, Ngày Phát Hành Đợt 2 gọi chung là “**Ngày Phát Hành**”. Trong trường hợp có sự thay đổi về Ngày Phát Hành Tổ Chức Phát Hành thông báo cụ thể theo các văn kiện có liên quan đến Đợt Phát Hành đó

9. Giao dịch trái phiếu:

Trong vòng 01 năm kể từ hoàn thành đợt phát hành Trái Phiếu, Trái Phiếu chỉ được giao dịch trong phạm vi dưới 100 nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, ngoại trừ trường hợp giao dịch theo quyết định của Tòa án hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật. Sau thời gian nêu trên, Trái Phiếu được giao dịch không hạn chế về số lượng nhà đầu tư.

10. Các thông tin khác:

- **Tổ Chức Tư Vấn và Đại Lý Phát Hành (“Đại Lý Phát Hành”):**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIÊN PHONG**  
Trụ sở chính : Tầng 3, 75-77 Nguyễn Thái Bình, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM  
Điện thoại : (84-28) 3911 8014 Fax: (84-28) 39 11 80 15  
Website : [www.tpbs.com.vn](http://www.tpbs.com.vn)
- **Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký, Thanh Toán và Quản Lý Tài Khoản, Chuyển Nhượng (“Đại Lý Trái Phiếu”); Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm:**  
**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TIÊN PHONG**  
Trụ sở chính : Tòa nhà TPBank, 57 Lý Thường Kiệt, Q. Hoàn Kiếm, T.P Hà Nội  
Điện thoại : +84-(024)-37 683 683 Fax: +84-(024)-3768 8979  
Website : [www.tpb.vn](http://www.tpb.vn)

**Phần 2**

**THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU**

**I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU**

1. Doanh nghiệp phát hành: Công ty Cổ phần Phát Triển Điện Lực Việt Nam

Ông: Nguyễn Thanh Tùng Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông: Nguyễn Tùng Phương Chức vụ: Kế toán trưởng

Bà: Trần Thị Minh Trung Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát

Chúng tôi cam kết rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, phù hợp với thực tế hoặc đã được điều tra, thu thập một cách hợp lý.

**II. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH**

**1. Thông tin chung**

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Phát Triển Điện Lực Việt Nam
- Tên tiếng Anh: Vietnam Power Development Joint Stock Company
- Tên viết tắt: VPD
- Mã cổ phiếu: VPD
- Sàn giao dịch: HOSE
- Trụ sở chính: Tầng 2, CT2, 286 Nguyễn Xiển, Tân Triều, Thành Trì, Hà Nội
- Điện thoại: (84.24) 2213 1580
- Fax : (84.24) 3552 7987
- Website: vn timer.com.vn
- Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Thanh Tùng** – Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Giấy ĐKKD: *(Giấy chứng nhận ĐKKD Số 0101264520 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/06/2002, đăng ký thay đổi lần 13 ngày 16/05/2019)*
- Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 13 ngày 16/05/2019: 1.065.896.290.000 đồng.
- Vốn điều lệ thực góp đến 31/12/2019: 1.065.896.290.000 đồng. *(Một ngàn không trăm sáu mươi lăm tỷ tám trăm chín mươi sáu triệu hai trăm chín mươi ngàn đồng).*
- Ngành nghề kinh doanh chính:
  - Sản xuất, truyền tải và phân phối điện
  - Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan

- Kinh doanh BĐS
- Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; Sản xuất thiết bị điện;
- Tư vấn, môi giới BĐS, quyền sử dụng đất
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng (xây lắp công trình điện, xây dựng công trình giao thông)
- Bán buôn vật tư, thiết bị điện, thiết bị tin học
- Giáo dục nghề nghiệp
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp

## **2. Quá trình hình thành và phát triển**

- Ngày 03/6/2002, Công ty được Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu với 5 cổ đông sáng lập gồm (i) Tổng Công ty điện lực Việt Nam (nay là Tập đoàn Điện lực Việt Nam); (ii) Tổng Công ty xây dựng số 1- Bộ Xây dựng; (iii) Công đoàn Điện lực Việt Nam; (iv) Công ty sản xuất Thiết bị điện (Nay là Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh-Công ty cổ phần); (v) Công ty Tư vấn Xây dựng điện 2 (Nay là Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2). Ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty là: Sản xuất, bán điện với mức vốn điều lệ đăng ký là 13,7 tỷ đồng.
- Năm 2003, Công ty nhận chuyển nhượng Nhà máy thủy điện Nậm Mả (nằm trên địa bàn xã Cao Bồ, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang) từ Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang theo Quyết định số 627/QĐ – UB ngày 04/3/2003 với tổng giá trị chuyển nhượng là 5.040.800.000 đồng. Nhà máy có công suất 3,2 MW gồm 02 tổ máy (mỗi tổ có công suất 1,6 MW). Đây là nhà máy được xây dựng năm 1988-1989 nên đã bị xuống cấp hư hỏng nhiều, thiết bị cũ mòn lạc hậu thường xuyên phải ngừng sản xuất để sửa chữa. Sau khi nhận chuyển nhượng Công ty phải đầu tư sửa chữa gần như toàn bộ lại nhà máy nên mới phát điện trở lại được.
- Ngày 19/12/2004, Công ty khởi công xây dựng dự án Nhà máy thủy điện Bắc Bình có công suất 33 MW gồm 02 tổ máy (mỗi tổ có công suất 16,5 MW), tổng mức đầu tư là 767,58 tỷ đồng. Đây là dự án nhóm B và được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận cho phép đầu tư tại văn bản số 4260/UBBT – XDCB ngày 05/12/2003. Nhà máy bắt đầu phát điện từ ngày 27/10/2009. Ngày 12/9/2007, Công ty khởi công dự án Nhà máy thủy điện Khe Bó tại huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An có tổng mức đầu tư là 3.309,59 tỷ đồng, công suất 100 MW, gồm 2 tổ máy (mỗi tổ máy có công suất 50 MW). Đây là dự án nhóm A và được Chính phủ cho phép đầu tư tại văn bản số 1793/TTg – CN ngày 07/11/2006, trong công văn có nêu “Dự án được thực hiện theo Điều 4 Quyết



định số 1195/QĐ-TTg ngày 09/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định một số cơ chế, chính sách đặc thù để đầu tư xây dựng các công trình điện cấp bách trong giai đoạn 2006 - 2010". Tổ máy số 1 phát điện từ ngày 08/5/2013, Tổ máy số 2 phát điện từ ngày 24/8/2013.

- Ngày 14/4/2009, Công ty thành lập Trung tâm tư vấn thiết kế trực thuộc Công ty theo Quyết định số 09/QĐ – VNPD – HĐQT, Trung tâm có chức năng nhiệm vụ chính là tư vấn thiết kế các hạng mục công trình do Công ty làm chủ đầu tư, tư vấn cho các đơn vị ngoài với mục đích tạo công ăn việc làm cho CBCNV và tìm kiếm thêm nguồn thu về cho Công ty.

- **Địa bàn kinh doanh**

- Trụ sở văn phòng: Tầng 2, CT2, 286 Nguyễn Xiển, Tân Triều, Thành Trì, Hà Nội
- Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam đang quản lý 03 nhà máy và 01 Trung tâm tư vấn thiết kế, cụ thể như sau:

- Các chi nhánh:

+ **Nhà máy thủy điện Khe Bô** bắt đầu vận hành từ tháng 05/2013. Đập chính của nhà máy nằm trên sông Cả, đoạn thuộc địa phận xã Tam Quang, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. Hồ chứa thủy điện Khe Bô có dung tích toàn bộ là 97,8 triệu m<sup>3</sup>, dung tích hữu ích là 17,2 triệu m<sup>3</sup>, mực nước dâng bình thường là 65m, mực nước chết là 63m, hồ chứa có nhiệm vụ điều tiết hồ chứa ngày đêm để phát điện và điều tiết dòng chảy để phục vụ cấp nước sinh hoạt, đầy mặn cho hạ du. Công suất thiết kế của nhà máy là 100MW với điện lượng trung bình hàng năm là 396,8 triệu kWh. Thiết bị chính của nhà máy do nhà thầu Trung Quốc cung cấp. Kết quả vận hành thực tế cho thấy sản lượng điện thực phát cơ bản phù hợp với sản lượng điện được phê duyệt.

+ **Nhà máy thủy điện Bắc Bình** bắt đầu vận hành từ tháng 10/2009. Công trình Thủy điện Bắc Bình được xây dựng trên suối Martin, vị trí tuyến thuộc 2 xã Phan Sơn và Phan Lâm, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. Hồ chứa thủy điện Bắc Bình có dung tích toàn bộ là 5,89 triệu m<sup>3</sup>, mực nước dâng bình thường là 205m, mực nước chết là 205m, hồ chứa không có dung tích điều tiết. Công suất thiết kế của nhà máy là 33MW với điện lượng trung bình hàng năm là 99,2 triệu kWh. Thiết bị chính của nhà máy do nhà thầu Trung Quốc cung cấp. Kết quả vận hành thực tế cho thấy sản lượng điện thực phát cơ bản phù hợp với sản lượng điện được phê duyệt.

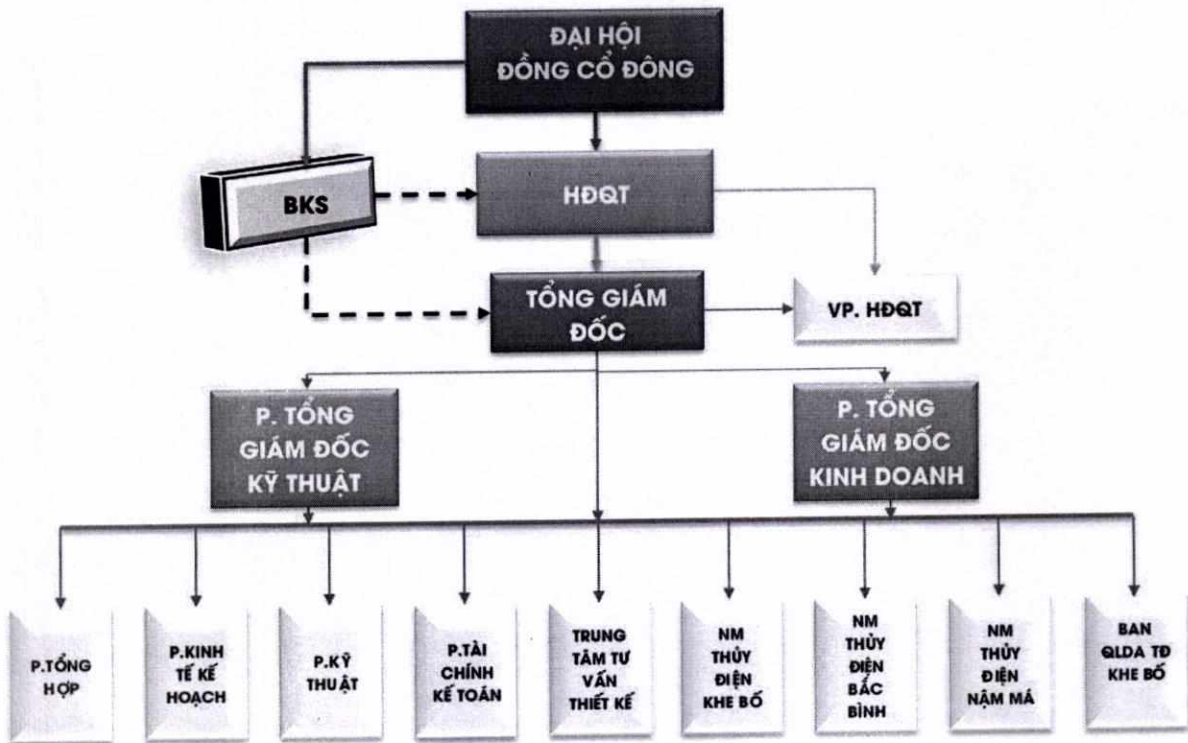
+ **Nhà máy thủy điện Nậm Má** được VPD mua lại của tỉnh Hà Giang năm 2003. Công trình Thủy điện Nậm Má được xây dựng trên suối Nậm Má, vị trí nhà máy thuộc địa phận xã Cao Bồ, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang. Công suất thiết kế của nhà máy là 3,2MW với điện lượng trung bình hàng năm là 10,43 triệu kWh. Kết quả vận hành thực tế cho thấy sản lượng điện thực phát cơ bản phù hợp với sản lượng điện được phê duyệt.

+ Trung tâm tư vấn thiết kế: Trung tâm Tư vấn Thiết kế (PEC) là đơn vị hạch toán phụ thuộc có tư cách pháp nhân không đầy đủ, có tài khoản và con dấu riêng, được thành lập theo Quyết định

số 09/QĐ-VNPD-HĐQT ngày 14/4/2009 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam và được Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội cấp Chứng nhận đăng ký hoạt động từ ngày 03/8/2009. Trung tâm Tư vấn Thiết kế hoạt động theo nguyên tắc lấy thu bù chi, tăng doanh thu tạo lợi nhuận để cải thiện thu nhập cho CBCNV Công ty. Văn phòng đại diện của Trung tâm có trụ sở tại Tầng 2, CT2, 286 Nguyễn Xiển, Tân Triều, Thành Trì, Hà Nội.

### 3. Cơ cấu tổ chức và hoạt động của Tổ Chức Phát Hành

#### 3.1. Cơ cấu tổ chức



#### 3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 như được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Sửa Đổi, Bổ Sung Một Số Điều Của Luật Chứng Khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010.

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc.

**Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):** Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, có thẩm quyền quyết định các vấn đề:

- Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần;

- Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm giám đốc điều hành;
- Bổ sung và sửa đổi điều lệ Công ty;
- Các thẩm quyền khác theo Điều lệ Công ty.

**Hội đồng Quản trị (HĐQT):** Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 07 thành viên. Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty, đứng đầu là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan đưa ra những định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, quyết định bộ máy điều hành của Công ty bao gồm: Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và đội ngũ cán bộ quản lý bao gồm: Giám đốc nhà máy và Trưởng ban Quản lý dự án. Hội đồng quản trị hiện có 1/7 thành viên hoạt động chuyên trách; 2/7 thành viên là thành viên độc lập.

STT	Tên thành viên	Chức danh
1	Ông Nguyễn Thanh Tùng	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Nguyễn Văn Khóa	Thành viên Hội đồng quản trị
3	Ông Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Ông Khuất Quang Mậu	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Ông Nguyễn Tùng Phương	Thành viên Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng
6	Ông Trần Văn Đước	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
7	Ông Nguyễn Hồng Sơn	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

**Ban Kiểm soát:** Ban Kiểm soát Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty.

**Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng:** Ban Tổng Giám đốc do Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm và bãi miễn, bao gồm 01 Tổng Giám Đốc và 02 Phó Tổng Giám Đốc trong đó 01 Phó Tổng giám đốc phụ trách kỹ thuật và 01 Phó tổng giám đốc kinh doanh.

- **Tổng Giám đốc:** Là người chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc tổ chức, quản lý, điều hành mọi hoạt động trong Công ty, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Công ty và tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị theo nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

- **Phó Tổng giám đốc:** Có chức năng, nhiệm vụ tham mưu cho TGD trong công tác quản lý nguồn vốn, quản trị kinh doanh, kỹ thuật và các phần việc khác do Tổng giám đốc giao. Chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về các nhiệm vụ được phân công. Hiện Công ty có 02 Phó Tổng Giám đốc: Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật và Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh.
- **Kế toán trưởng:** Tham mưu cho Tổng giám đốc về công tác quản lý tài chính - kế toán tại đơn vị, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về các vấn đề có liên quan đến công tác tài chính – kế toán, quyết toán tài chính, thuế và tình hình thực hiện chế độ quản lý tài chính của Công ty và các đơn vị trực thuộc.

**Các phòng ban chức năng:**

Các phòng ban chức năng gồm: Văn phòng Hội đồng quản trị, Phòng Tổng hợp, Phòng Kinh tế – Kế hoạch, Phòng Kỹ thuật, Phòng Tài chính Kế toán, Ban QLDA nhà máy thủy điện Khe Bó, Nhà máy thủy điện Khe Bó, Nhà máy thủy điện Bắc Bình, Nhà máy thủy điện Nậm Má, Trung tâm tư vấn thiết kế.

**Sơ yếu lý lịch của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Kế toán trưởng và Ban kiểm soát**  
**Hội đồng quản trị**

Chủ tịch HĐQT

Họ và tên:	NGUYỄN THANH TÙNG
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	06/07/1962
Nơi sinh:	Hà Tây
CMND:	011372396
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Xã Thụy Hương, huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây
Địa chỉ thường trú:	39 tổ 1, Phường Khương Thượng, Q. Đống Đa, Hà Nội
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	024.22131580
Trình độ văn hóa:	10/10

Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ chuyên ngành Công trình thủy điện, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	
+ Từ năm 2002 đến nay:	<p>+ Tháng 10/1986 đến tháng 7/2002: Công tác tại Đoàn thiết kế 1 - Công ty Tư vấn xây dựng điện 1, làm Tổ trưởng tổ thiết kế thi công và dự toán, phó chủ nhiệm thiết kế thủy điện Đại Thị (sau đổi tên là Tuyên Quang) giai đoạn tiền khả thi, Chủ nhiệm đề án thiết kế thủy điện Nale (sau đổi tên là Bắc Hà).</p> <p>+ Từ tháng 7/2002 đến tháng 11/2002: Công tác tại Ban quản lý dự án thủy điện Sơn La, làm Phó phòng kỹ thuật. + Từ tháng 11/2002 đến tháng 2/2004: Công tác tại Ban quản lý dự án thủy điện 1, làm Trưởng phòng kỹ thuật.</p> <p>+ Từ tháng 02/2004 đến tháng 01/2008: Công tác tại Ban quản lý dự án thủy điện 1, làm Phó Trưởng ban quản lý dự án thủy điện 1, phó bí thư chi bộ.</p> <p>+ Từ tháng 02/2008 đến tháng 4/2012: Giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam. + Từ tháng 4/2012 đến 10/2014: Thành viên HĐQT chuyên trách, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam.</p> <p>+ Từ tháng 10/2014 đến nay: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam.</p>
Chức vụ công tác hiện nay:	Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty CPPT Điện lực Việt Nam
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ (thời điểm 31/12/2019):	
+ Đại diện sở hữu cho Tổng Công ty Phát điện I	21,99%
+ Cá nhân sở hữu:	0.587%
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	
Trần Thị Thu Thủy (vợ)	0,94%
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

**Thành viên HĐQT**

Họ và tên:	NGUYỄN VĂN KHÓA
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	29/03/1953
Nơi sinh:	Thái Bình
CMND:	023665370
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Bình Định
Địa chỉ thường trú:	89/17 Đường Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. HCM
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư xây dựng
<b>Quá trình công tác</b>	
+ Từ 1975 đến nay:	+ Từ 1975-1979: Đội trưởng xây dựng Công ty XD Hải Phòng + Từ 1979-1985: Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng số 4-Tổng Công ty XD số 1 TP.HCM

	<p>+ Từ 1985-1991: Phó Giám đốc Công ty XD thủy điện Trị An-Tổng Công ty XD số 1</p> <p>+ Từ 1991 – tháng 4/2006 Giám đốc Công ty XD Miền Đông – Tổng Công ty XD số 1</p> <p>+ Từ tháng 4/2006-12/2014: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Miền Đông.</p> <p>+ Từ 12/2014 đến nay: Đại diện phần vốn góp của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc.</p> <p>+ Từ 06/2002 - nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam</p>
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT Công ty CPPT Điện lực Việt Nam
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ (thời điểm 31/12/2019):	
+ Đại diện sở hữu cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tuấn Lộc	12,375 %
+ Cá nhân sở hữu:	0,000369 %
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

**Thành viên HĐQT**

Họ và tên:	NGUYỄN VĂN THỊNH
Giới tính:	Nam



Ngày tháng năm sinh:	20/10/1962
Nơi sinh:	Ý Yên, Nam Định
CMND:	142469165
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Hải Dương
Địa chỉ thường trú:	Phường Phả Lại, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ ngành Quản trị kinh doanh quốc tế
Quá trình công tác	
Từ 1986- nay	+ Từ 1986- 1999: Kỹ thuật viên Phân xưởng vận hành 1 + Từ 1999-2010: Quản đốc phân xưởng Phân xưởng vận hành 1 + Từ T8/2010-2019: Trưởng phòng kỹ thuật Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại + Từ 2019-nay: Trưởng phòng Kỹ thuật An toàn Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại + Từ 21/04/2012- nay: Thành viên HĐQT Công ty CPPT Điện lực Việt Nam
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT Công ty CPPT Điện lực Việt Nam
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Trưởng phòng Kỹ thuật An toàn Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại
Số CP nắm giữ (thời điểm 31/12/2019): + Đại diện vốn cho Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại:	Không





**EVNDEVELOPMENT**

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

+ Cá nhân sở hữu:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

Thành viên HĐQT

Họ và tên:	KHUÁT QUANG MẬU
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	31/8/1960
Nơi sinh:	Thị xã Sơn Tây, Hà Nội
CMND:	001060002436
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Tịch Giang, Phúc Thọ, Hà Nội
Địa chỉ thường trú:	Nhà 1303-CT1, đường Trần Văn Lai, quận Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư
Quá trình công tác	
+ Từ 1986 đến nay	+ Từ 1986 đến 1991: Công tác tại Công ty Xây lắp thủy điện Hoàng Liên Sơn

	<p>+ (Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật, Trưởng ban chỉ huy công trường, Đội trưởng đội xây lắp đường dây và Trạm biến áp)</p> <p>+ Từ 1991 đến 1993: Công tác tại Sở Thủy lợi Lào Cai (Chức vụ: Phó trưởng phòng thủy nông)</p> <p>+ Từ 1993 đến 1998: Công tác tại Sở Điện lực Lào Cai (Chức vụ: Phụ trách thiết kế phòng Kỹ thuật)</p> <p>+ Từ 1998 đến 2008: Công tác tại Điện lực tỉnh Lào Cai (Chức vụ: Trưởng phòng Tổ chức Lao động, Chủ tịch Công đoàn Điện lực tỉnh Lào Cai)</p> <p>+ Từ 2008 đến 2014: Công tác tại cơ quan Công đoàn Điện lực Việt Nam (Chức vụ: Phó Chánh Văn phòng, Chánh Văn phòng, Phó Chủ tịch Công đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ tịch Công đoàn Điện lực Việt Nam)</p> <p>+ Từ 02/10/2014 - nay: Chủ tịch Công đoàn Điện lực Việt Nam, Thành viên HĐQT Công ty CPPT Điện lực Việt Nam</p>
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT Công ty CPPT Điện lực Việt Nam
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Chủ tịch Công đoàn Điện lực Việt Nam
Số CP nắm giữ (thời điểm 31/12/2019):	
+ Đại diện sở hữu cho Công đoàn Điện lực Việt Nam	Không
+ Cá nhân sở hữu:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

Thành viên HĐQT

Họ và tên:	NGUYỄN TÙNG PHƯƠNG
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	01/03/1977
Nơi sinh:	Hà Nội
CMND:	001077003431
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Đông Lao, Hoài Đức, Hà Nội
Địa chỉ thường trú:	Phố Yên Bình – phường Phúc La – Hà Đông – Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán
Quá trình công tác	
+ Từ 1999 đến nay	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Từ 9/1999 – 10/2002: Nhân viên phòng Tài chính kế toán Ban QLCBĐT Dự án nhà máy thủy điện Sơn La.</li> <li>+ Từ 11/2002 – 02/2006: Nhân viên phòng Tài chính kế toán Ban QLDA TĐ I.</li> <li>+ Từ 3/2006 – 4/2008: Phó phòng Tài chính kế toán Ban QLDA thủy điện I.</li> <li>+ Từ 5/2008 – 7/2008: Cán bộ phòng Tài chính Kế toán VPD.</li> <li>+ Từ 8/2008 – 12/2013: Phó phụ trách phòng Tài chính kế toán VPD.</li> <li>+ Từ 01/2014 – 7/2014: Trưởng phòng Tài chính kế toán VPD.</li> <li>+ Từ 7/2014 đến nay: Kế toán trưởng VPD.</li> </ul>

Chức vụ công tác hiện nay:	Ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty CPPT Điện lực Việt Nam
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ (thời điểm 31/12/2019):	
+ Đại diện sở hữu cho Công đoàn Điện lực Việt Nam	Không
+ Cá nhân sở hữu:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

**Thành viên HĐQT độc lập**

Họ và tên:	NGUYỄN HỒNG SƠN
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	19/10/1982
Nơi sinh:	Nghệ An
CMND:	182472848
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Nghệ An

Địa chỉ thường trú:	Số nhà 9/20 đường Phan Tấn Thông, khối 10, phường Hà Huy Tập, TP.Vinh, Nghệ An.
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư
Quá trình công tác	
+ Từ 2005 đến nay	<p>+ Từ 9/2005-8/2008: Cán bộ quản lý dự án Ban quản lý dự án Biển Đông – Bộ GTVT</p> <p>+ Từ 9/2008-6/2014: Cán bộ quản lý dự án Ban quản lý dự án 6</p> <p>+ Từ 6/2014-12/2014: Giám đốc nhân sự Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Trung Chính.</p> <p>+ Từ 6/2015-4/2017: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Cửa Lò.</p> <p>+ Từ 2015 – Nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh, Giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp nước Sông Lam.</p> <p>+ Từ 5/2018-Nay: Thành viên HĐQT độc lập Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam.</p>
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên độc lập HĐQT VPD.

Thành viên HĐQT độc lập

Họ và tên:	TRẦN VĂN ĐƯỢC
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	03/07/1953
Nơi sinh:	Hà Nội
CMND:	001053002135
Quốc tịch:	Việt Nam

Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Hà Nội
Địa chỉ thường trú:	Số 40 ngõ 98 Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Hà Nội.
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư năng lượng
Quá trình công tác	
+ Từ 1976 đến nay	<p>+ 1976: Tốt nghiệp đại học ở Ba Lan, khoa Cơ- Năng lượng.</p> <p>+ 1976- 1980: Trưởng ca Nhà máy Điện Thái Nguyên</p> <p>+ 1980-1988: Trưởng ca-Quản đốc Phân xưởng Điện, Lò Máy Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại</p> <p>+ 1988-1998: Quản đốc Phân xưởng vận hành Nhà máy thủy điện Hòa Bình</p> <p>+ 1998- 2000: Trưởng ban Kỹ thuật Nguồn điện Tập đoàn Điện lực VN (EVN)</p> <p>+ 2000-2001: Ủy viên Hội đồng thành viên EVN</p> <p>+ 2001-2013: Phó tổng giám đốc EVN</p> <p>+ Từ 5/2018-Nay: Thành viên HĐQT độc lập Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam.</p>
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên độc lập HĐQT VPD.

**Ban Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc kiêm Chủ tịch HĐQT: NGUYỄN THANH TÙNG: Trích ngang như phần Chủ tịch HĐQT

Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật

Họ và tên:	PHẠM ĐÌNH LÊ
Giới tính:	Nam

Ngày tháng năm sinh:	13/01/1978
Nơi sinh:	Lam Sơn, Thanh Miện, Hải Dương
CMND:	030078000112
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Xã Lam Sơn, Thanh Miện, Hải Dương
Địa chỉ thường trú:	P405, N1 Chung cư Z157, Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư địa chất công trình, Kỹ sư hệ thống điện.
<b>Quá trình công tác</b>	
+ Từ 2000 đến nay	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Từ 01/10/2000 đến 01/9/2002: Viện Khoa học Công nghệ Việt Nam</li> <li>+ Từ 01/9/2002 đến 19/11/2002: Công ty Xây dựng nền móng IKON</li> <li>+ Từ 19/11/2002 đến 28/02/2007: Ban Quản lý dự án Thủy điện 1</li> <li>+ Từ tháng 01/3/2007 21/02/2008: Phó Giám đốc các Trung tâm IPC, BIM, GMEC- Công ty CP phát triển Đầu tư HAFICO GROUP</li> <li>+ Từ 22/02/2008 đến 31/03/2008: Chuyên viên phòng kỹ thuật-Công ty CPPT Điện lực Việt Nam</li> <li>+ Từ 01/4/2008 đến 30/10/2013: Phó phòng Kỹ thuật- Công ty CPPT Điện lực Việt Nam.</li> <li>+ Từ 31/10/2013 – 07/07/2014: Trưởng phòng Kỹ thuật - Công ty CPPT Điện lực Việt Nam.</li> </ul>

	+ Từ 08/7/2014 đến nay: Phó Tổng giám đốc- Công ty CPPT Điện lực Việt Nam
Chức vụ công tác hiện nay:	Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật Công ty CPPT Điện lực Việt Nam
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ (thời điểm 31/12/2019):	
+ Đại diện cho.....	
+ Cá nhân sở hữu:	0% 0,0002%
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

**Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh**

Họ và tên:	PHAN THẾ CHUYỀN
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	30/11/1977
Nơi sinh:	Thôn 2, xã Hữu Đô, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ
CMND:	131645623
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh



Quê quán:	Thôn 2, xã Hữu Đô, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ
Địa chỉ thường trú:	Căn Hộ 405- CT6- Khu Đô Thị Văn Khê, La Khê, Quận Hà Đông, TP Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư chuyên ngành Thủy điện.
<b>Quá trình công tác</b>	
+ Từ 2002 đến nay	<p>+ Từ 01/07/2002 đến 30/09/2004: Chuyên viên Phòng kỹ thuật, Ban ĐHDA thủy điện Tuyên Quang thuộc Tổng công ty Sông Đà</p> <p>+ Từ 01/10/2004 đến 31/10/2005: Phó Phòng kỹ thuật, Ban ĐHDA thủy điện Tuyên Quang thuộc Tổng công ty Sông Đà</p> <p>+ Từ 01/11/2005 đến 30/09/2007: Phó Phòng kỹ thuật, Ban ĐHDA thủy điện Huội Quảng thuộc Tổng công ty Sông Đà</p> <p>+ Từ 01/10/2007 đến 10/03/2008: Trưởng Phòng kỹ thuật, Ban ĐHDA thủy điện Huội Quảng thuộc Tổng công ty Sông Đà</p> <p>+ Từ 11/03/2008 đến 30/03/2008: Nhân viên kỹ thuật, Phòng Kỹ thuật, Công ty cổ phần Phát triển điện lực Việt Nam- Phòng Kỹ Thuật</p> <p>+ Từ 01/04/2008 đến 25/03/2010: Phó Trưởng Ban quản lý dự án, Ban QLDA Nhà máy thủy điện Khe Bó, Công ty cổ phần Phát triển điện lực Việt Nam</p> <p>+ Từ 01/08/2010 đến 31/03/2013: Trưởng Ban quản lý dự án, Ban QLDA Nhà máy thủy điện Khe Bó, Công ty cổ phần Phát triển điện lực Việt Nam</p> <p>+ Từ 01/03/2013-30/4/2018: Giám đốc Nhà máy thủy điện Khe Bó trực thuộc Công ty cổ phần Phát triển điện lực Việt Nam</p>

	+ Từ 01/05/2018 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phát triển điện lực Việt Nam
Chức vụ công tác hiện nay:	Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh Công ty CPPT Điện lực Việt Nam
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ (thời điểm 31/12/2019):	
+ Đại diện cho.....	
+ Cá nhân sở hữu:	0% 0,005%
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

Kế toán trưởng: NGUYỄN TÙNG PHƯƠNG Trích ngang như phần Thành viên Hội Đồng Quản Trị

**Ban Kiểm soát**

Trưởng ban kiểm soát

Họ và tên:	TRẦN THỊ MINH TRUNG
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	30/6/1971
Nơi sinh:	Thái Bình
CMND:	034171000007

Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Thái Bình
Địa chỉ thường trú:	Căn hộ 3224- VP5- Hồ Linh Đàm, P. Hoàng Liệt, Q.Hoàng Mai, TP.Hà Nội
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân tài chính ngân hàng
Quá trình công tác	
+ Từ năm 1996- nay:	<p>+Từ 8/1996-7/2001: Bệnh viện Đa Khoa tỉnh Thái Bình; + Từ 8/2001-10/2001: Viện chăm cứu Việt Nam;</p> <p>+ Từ 11/2001-12/2002: Phòng TCKT Công ty đầu tư TMDV Ngân hàng;</p> <p>+ Từ 1/2003-1/2004: Phòng TCKT Trung tâm TVXD Điện 1 Công ty XL Điện 1;</p> <p>+ Từ 2/2004- 31/7/2015: Chuyên viên Phòng TCKT Công ty CPPT Điện lực Việt Nam;</p> <p>+ Từ 01/8/2015 – 18/4/2016: Phó phòng TCKT Công ty CPPT Điện lực Việt Nam;</p> <p>+ Từ 19/4/2016 – đến 22/4/2016: Văn phòng HĐQT Công ty CPPT Điện lực Việt Nam.</p> <p>+ Từ 23/4/2016 đến nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam.</p>
Chức vụ công tác hiện nay:	Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam.
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ (thời điểm 31/12/2019):	

+ Đại diện cho.....	0%
+ Cá nhân sở hữu:	
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

**Thành viên Ban kiểm soát bán chuyên trách**

Họ và tên:	HỒ QUANG HẢI
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	05/8/1960
Nơi sinh:	Lào Cai
CMND:	100120089
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Lào Cai
Địa chỉ thường trú:	Nhà CT4-1 Khu đô thị Mễ Trì Hạ, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế thương mại
Quá trình công tác	

<p>+ Từ năm 1978 – nay:</p>	<p>+5/1978 – 5/1982: Nơi làm việc: Quân đội – Chức vụ: Trung đội phó -Thượng sỹ</p> <p>+ 8/1982 – 11/1987: Công nhân sửa chữa Cơ Nhiệt, Nhà máy Nhiệt điện Uông Bí</p> <p>+ 12/1987 – 11/1993: Thống kê Vật tư – Xe, Nhà máy Nhiệt điện Uông Bí</p> <p>+ 12/1993 – 6/1997: Cán bộ thanh quyết toán Công trình Xây lắp Điện, Nhà máy Nhiệt điện Uông Bí</p> <p>+ 7/1997 – 3/2003: Cán bộ phòng Kế hoạch, Dự án, Đấu thầu – Nhà máy nhiệt điện Uông Bí</p> <p>+ 4/2003 – 5/2008: Cán bộ phòng Tài chính – Kế toán, Nhà máy Nhiệt Điện Uông Bí</p> <p>+ 5/2008 – 10/2009: Thư ký Giám đốc, Công ty Nhiệt điện Uông Bí</p> <p>+ 10/2009 – 6/2010: Phó trưởng phòng tổng hợp Chuẩn bị sản xuất, Công ty Nhiệt điện Uông Bí</p> <p>+ 7/2010 – 31/12/2012: Kiểm soát viên Công ty, Công ty TNHH MTV Nhiệt Điện Uông Bí</p> <p>+ 1/1/2013 đến nay: Phó Trưởng ban Thanh tra, Bảo vệ và Pháp chế, Tổng Công ty Phát điện 1</p> <p>+ 1/1/2015 – nay: Trưởng ban kiểm soát nội bộ, Tổng Công ty Phát điện 1</p> <p>+ Từ 25/05/2013 - nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam</p>
<p>Chức vụ công tác hiện nay:</p>	<p>Thành viên Ban kiểm soát bán chuyên trách VPD.</p>
<p>Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:</p>	<p>Trưởng Ban kiểm soát nội bộ thuộc Tổng Công ty Phát điện 1.</p>
<p>Số CP nắm giữ (thời điểm 31/12/2019):</p> <p>+ Đại diện cho.....</p>	

+ Cá nhân sở hữu:	0%
	0,01%
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

**Thành viên Ban kiểm soát bán chuyên trách**

Họ và tên:	NGUYỄN THỊ TUYẾT
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	03/03/1967
Nơi sinh:	Xã Trường Lộc, huyện Can lộc, tỉnh Hà Tĩnh
CMND:	042167000002
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú:	2205, Chung cư M2M4, Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP Hà Nội.
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân
Quá trình công tác	

<p>+ Từ 1988 đến nay:</p>	<p>+ 04/1988-05/1991: Kế toán tại Liên Hiệp HTXMB Huyện Can Lộc, Hà Tĩnh;</p> <p>+ 06/1991-09/1995: Kế toán tổng hợp tại Công ty Giồng cây trồng thuộc Sở Nông nghiệp Hà Tĩnh;</p> <p>+ 10/1995-09/1999: Phó Trưởng phòng nghiệp vụ I tại Cục Quản lý vốn và TSNN tại Doanh nghiệp Hà Tĩnh thuộc Bộ Tài chính;</p> <p>+ 10/1999-07/2009: Phó trưởng phòng, Phụ trách phòng Công sản tại Sở Tài chính Hà Tĩnh, Chủ tịch công đoàn ngành Tài chính Hà Tĩnh, Bí thư Chi bộ Giá công sản;</p> <p>+ 08/2009-03/2012: Phó phòng Tài chính kế toán tại Công ty Lưới điện cao thế miền Bắc thuộc Tổng Công ty Điện lực miền Bắc;</p> <p>+ 04/2012-02/2013: CV Ban chính sách Pháp luật tại Công đoàn Điện lực Việt Nam;</p> <p>+ 03/2013- 9/2015: Phó chủ nhiệm UBKT tại Công đoàn Điện lực Việt Nam;</p> <p>+ 01/10/2015 – Nay: Chủ nhiệm UBKT tại Công đoàn Điện lực Việt Nam;</p> <p>+ Từ 23/04/2016- nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam.</p>
<p>Chức vụ công tác hiện nay:</p>	<p>Thành viên Ban kiểm soát bán chuyên trách VPD</p>
<p>Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:</p>	<p>Chủ nhiệm UBKT tại Công đoàn Điện lực Việt Nam</p>
<p>Số CP nắm giữ (thời điểm 31/12/2019):</p> <p>+ Đại diện cho.....</p> <p>+ Cá nhân sở hữu:</p>	<p>0%</p> <p>0,059%</p>
<p>Hành vi vi phạm pháp luật:</p>	<p>Không</p>
<p>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</p>	<p>Không</p>

Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

Thành viên Ban kiểm soát bán chuyên trách

Họ và tên:	ĐINH THỊ DIỄM QUỲNH
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	04/01/1981
Nơi sinh:	Chí Linh, Hải Dương
CMND:	141854078
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Hải Dương
Địa chỉ thường trú:	Phường Phả Lại - Thị xã Chí Linh - Tỉnh Hải Dương
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế hoạch
Quá trình công tác	
+ Từ 2003 đến nay:	+ Từ tháng 1/2003- tháng 5/2006: Phòng Kế hoạch Vật tư thuộc Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại. + Từ tháng 5/2006 đến nay: Phòng Tài chính Kế toán thuộc Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại. + Từ 24/04/2015- nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam.



Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên Ban kiểm soát bán chuyên trách VPD.
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Phòng Tài chính Kế toán thuộc Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.
Số CP nắm giữ (thời điểm 31/12/2019):	
+ Đại diện cho.....	0%
+ Cá nhân sở hữu:	0%
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

**Thành viên Ban kiểm soát bán chuyên trách**

Họ và tên:	TRẦN TẤN NHẬT
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	02/01/1982
Nơi sinh:	HCM
CMND:	023462542
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	HCM
Địa chỉ thường trú:	Số 540 Ba Tháng Hai, Phường 14, Quận 10, Tp.HCM.

Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	
+ Từ 2005 đến nay:	<p>+ 2005 – 8/2010: Chuyên viên tư vấn TCDN Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Việt - CN TPHCM;</p> <p>+ 9/2010 – 9/2012: Phó phòng tư vấn TCDN Công cổ phần chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín;</p> <p>+ 10/2012- 2/2015: Phó phòng tư vấn TCDN Công cổ phần chứng khoán Dầu khí;</p> <p>+ 3/2015 – nay: Phó phòng Đầu tư Công cổ phần Đầu tư xây dựng Tuấn Lộc</p> <p>+ Từ 21/04/2017 - nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CPPT Điện lực Việt Nam</p>
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên Ban kiểm soát bán chuyên trách VPD.
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Phó phòng Đầu tư Công cổ phần Đầu tư xây dựng Tuấn Lộc.
Số CP nắm giữ (thời điểm 31/12/2019):	
+ Đại diện cho.....	0%
+ Cá nhân sở hữu:	0%
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

**Cơ cấu cổ đông**

Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2019 của VPD như sau:

<b>Cơ cấu cổ đông</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
Tổng công ty Phát điện 1	36.65
CTCP Đầu tư xây dựng Tuấn Lộc	17.17
CTCP Nhiệt điện Phả Lại	10.61
Khác	35.57
<b>Tổng cộng</b>	<b>100</b>

**4. Công ty con và Công ty liên kết**

4.1. Danh sách các Công ty con

Không có

4.2. Danh sách các Công ty liên kết

Không có

**5. Quá trình tăng vốn điều lệ**

Thời gian	Sự kiện	Vốn điều lệ sau thay đổi (đồng)
03/06/2012	<ul style="list-style-type: none"> <li>Công ty thành lập và đi vào hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Góp vốn từ 05 cổ đông sáng lập</li> </ul>	13.700.000.000
31/12/2013	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đại hội đồng cổ đông công ty, Hội đồng quản trị (theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông).</li> <li>Quy chế góp vốn được Hội đồng quản trị công ty phê duyệt ngày 18/8/2007</li> <li>Quyết định số 126/QĐ-VNPDHĐQT ngày 29/12/2007 - Nghị quyết số 12/NQ-VNPDHĐQT ngày 28/11/2008</li> <li>Nghị quyết số 01/NQ-VNPDHĐQT ngày 26/3/2010. - Nghị quyết số 03/NQ-VNPDĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông năm 2011 ngày 24/4/2011</li> <li>Nghị quyết số 05/NQ-VNPDĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 ngày 21/4/2012</li> <li>Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 số 05/NQVNPĐ-ĐHĐCĐ ngày 25/5/2013</li> </ul>	887.170.430.000
21/08/2014	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo công văn số 4718/UBCKQLPH ngày 21/8/2014</li> </ul>	908.064.640.000
18/11/2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu số 51/GCNUBCK cấp ngày 29/07/2015</li> </ul>	999.966.710.000
4/11/2016	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo công văn số 6559/UBCKQLCB ngày 29/9/2016.</li> </ul>	1.024.930.980.000
5/12/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo công văn số 6572/UBCKQLCB ngày 25/9/2018.</li> </ul>	1.065.896.290.000

**6. Hoạt động kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của công ty là sản xuất và bán điện, ngoài ra, công ty còn có hoạt động tư vấn giám sát

**i. Dịch vụ cung cấp, truyền tải và phân phối điện**

Nguồn thu chủ yếu của Công ty đến từ doanh thu bán điện của các nhà máy thủy điện Khe Bó, nhà máy thủy điện Bắc Bình và Nhà máy thủy điện Nậm Má.

Trong năm 2019, sản lượng điện thương phẩm của công ty là 406 triệu kwh đạt 76% kế hoạch năm và bằng 73% năm 2018. Cụ thể:

S T T	Khoản mục	Đơn vị	2019	2018	2019/2018
1	Nậm Má	kWh	12.952.030	10.974.537	118,02%
2	Bắc Bình	kWh	83.667.499	92.919.272	90,04%
3	Khe Bó	kWh	309.826.590	449.196.461	68,97%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>kWh</b>	<b>406.446.119</b>	<b>553.090.270</b>	<b>73,49%</b>

(Nguồn: Báo cáo thường niên 2019– VPD)

Trong quá trình sản xuất điện, Công ty đã thực hiện tốt công tác tối ưu hóa theo chỉ đạo của Tổng công ty Phát điện 1, suất tiêu hao nước và điện tự dùng của các nhà máy đã được Công ty sử dụng tiết kiệm tối đa, nhỏ hơn so với thiết kế.

**ii. Hoạt động tư vấn giám sát**

Ngoài những hoạt động sản xuất điện mang lại doanh thu chính và ổn định, Công ty còn một số nguồn thu khác từ hoạt động tư vấn giám sát. Đây cũng là những hoạt động được công ty tận dụng dựa trên những nguồn lực hiện có và được thực hiện tại Trung tâm tư vấn thiết kế của Công ty. Tuy nhiên, từ năm 2015 trở lại đây, các công trình thủy điện của công ty đi vào vận hành, Trung tâm chưa thực hiện thêm các dự án để đóng góp vào doanh thu cho Công ty.

**iii. Thông tin các nhà máy thủy điện**

TT	Thông số	Nhà máy thủy điện Bắc Bình	Nhà máy Thủy điện Khe Bó	Nhà máy Thủy điện Nậm Má
1	Năm hoàn thành xây dựng	2009	2013	mua lại của Điện lực Hà Giang năm 2003.
2	Công suất lắp máy	33MW	100 MW	3,2 MW

3	Số tổ máy	02	02	02
4	Kiểu tuabin	Tua bin Francis trục đứng	Tua bin Kaplan trục đứng	Tua bin Francis trục ngang
5	Kiểu máy phát	Máy đồng bộ 3 pha trục đứng	Máy đồng bộ 3 pha trục đứng	máy phát đồng bộ ba pha, trục ngang
6	Kiểu nhà máy	Nhà máy hồ có đường hầm dẫn nước và đường ống áp lực	Nhà máy hồ sau đập	Nhà máy hồ có kênh dẫn nước và đường ống áp lực
7	Điện áp thanh cái bán điện	110kV	220 kV	22kV
8	Điện lượng thiết kế	99,2 triệu Kwh/năm	396,8 triệu kWh / năm	10,43 triệu kWh / năm
9	Các tiêu chuẩn áp dụng	sử dụng các tiêu chuẩn quốc tế: ISO, IEC, OCT, DIN, VDE, BSI, ASTM, ANSI, AWS, IEEE, NEMA, NFPA, ASME, SIS, EN, IS, GB và các tiêu chuẩn Việt Nam: TCVN	sử dụng các tiêu chuẩn quốc tế: ISO, IEC, OCT, DIN, VDE, BSI, ASTM, ANSI, AWS, IEEE, NEMA, NFPA, ASME, SIS, EN, JIS, GB và các tiêu chuẩn Việt Nam: TCVN.	sử dụng tiêu chuẩn của Trung Quốc (GB) và các tiêu chuẩn Việt Nam: TCVN.
10	Tình trạng vận hành	sau nhiều năm vận hành, các tổ máy vận hành vẫn đạt được công suất thiết kế ban đầu	sau nhiều năm vận hành, các tổ máy vận hành vẫn đạt được công suất thiết kế ban đầu	sau nhiều năm vận hành, kênh và thiết bị tổ máy xuống cấp, công suất vận hành tối đa năm 2017, 2018 và 2019 chỉ đạt 2,6MW

#### 7. Thông tin tài chính chọn lọc

Các thông tin tài chính tiêu biểu dưới đây do CTCP Phát triển Điện lực Việt Nam (“VPD”) chịu trách nhiệm cung cấp, các thông tin được trích từ và nên được đọc cùng với các Báo cáo tài chính hợp nhất (và các thuyết minh cho các báo cáo tài chính đó) của Công ty năm 2017 (kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017) do công ty TNHH KPMG Việt Nam kiểm toán và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty năm 2018

(kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018) và năm 2019 (kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019) do Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC kiểm toán và các thông tin khác có liên quan được trình bày trong Bản Công Bố Thông Tin này. Thông tin tài chính tóm tắt dưới đây phải được đọc cùng với “**RỦI RO THÔNG TIN TÀI CHÍNH**” trong mục “Các Yếu Tố Rủi Ro”.

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

(Đơn vị tính: triệu đồng)

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>31/12/2019</b>	<b>31/12/2018</b>	<b>31/12/2017</b>
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>2.277.438</b>	<b>2.476.868</b>	<b>2.641.101</b>
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	118.156	176.636	228.887
Tiền & tương đương tiền	52.595	37.260	144.631
Các khoản phải thu ngắn hạn	62.079	137.207	81.974
Hàng tồn kho	1.190	1.750	1.872
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>2.159.281</b>	<b>2.300.232</b>	<b>2.412.213</b>
TSCĐ	2.135.177	2.271.030	2.374.013
Tài sản dở dang dài hạn	93	7.916	35.254
Thiết bị, vật tư phụ tùng thay thế dài hạn	21.161	18.146	-
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>2.277.438</b>	<b>2.476.868</b>	<b>2.641.101</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	558.013	538.413	408.955
vay ngắn hạn	414.226	383.699	310.931
Phải trả người bán ngắn hạn	15.131	42.190	52.834
Các khoản phải trả, phải nộp khác	78.932	23.169	18.101
<b>Nợ dài hạn</b>	474.491	673.723	1.027.061
Vay và nợ dài hạn	474.491	671.857	1.022.489
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>1.244.933</b>	<b>1.264.730</b>	<b>1.205.084</b>
Vốn góp của chủ sở hữu	1.065.896	1.065.896	1.024.930
LNST chưa phân phối	100.683	172.768	162.196

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**
*(Đơn vị tính: Triệu đồng)*

STT	Phân tích kết quả kinh doanh	2019	2018	2017
<b>1</b>	<b>Doanh thu thuần</b>	483.974	613.393	593.373
2	Giá vốn hàng bán	2253.654	2288.959	2263.131
3	Lợi nhuận gộp	230.320	324.434	330.242
<b>4</b>	<b>Doanh thu hoạt động tài chính</b>	3.544	4.613	3.382
5	Chi phí tài chính	82.049	96.323	115.761
6	Trong đó: Chi phí lãi vay	81.765	96.185	112.401
7	Chi phí bán hàng	-	-	-
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	33.551	31.881	29.009
<b>9</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ HĐKD</b>	<b>118.264</b>	<b>200.843</b>	<b>188.853</b>
10	Thu nhập khác	369	698	76
11	Chi phí khác	6.846	3.157	968
12	Lợi nhuận khác	(6.477)	(2.458)	(892)
<b>13</b>	<b>Tổng LNKT trước thuế</b>	<b>111.787</b>	<b>198.385</b>	<b>187.961</b>
14	Chi phí thuế TNDN hiện hành	14.992	24.091	25.782
15	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-
<b>16</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>96.795</b>	<b>174.293</b>	<b>162.179</b>



**MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỌN LỌC**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2019	31/12/2018	31/12/2017
<b>1.</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
	Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,21	0,33	0,56
	Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ- Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,21	0,33	0,56
<b>2.</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,45	0,49	0,54
	Hệ số Nợ/VCSH	Lần	0,83	0,96	11,19
<b>3.</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
	Vòng quay Hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	172,6	159,6	1125,6
	Vòng quay Tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	0,20	0,24	0,22
<b>4.</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	20,0%	28%	27,3%
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/VCSH bình quân(ROE)	%	7,7%	14,1%	14,0%
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	4,1%	6,8%	6,07%

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2017, 2018, 2019 của VPD)

Các chỉ tiêu thanh toán ngắn hạn, thanh toán nhanh duy trì mức dưới 1, chủ yếu do tài sản doanh nghiệp dưới dạng tài sản cố định ( các nhà máy thủy điện) trong khi đó vốn đầu tư được tài trợ một phần bởi nợ ngắn hạn.

Vòng quay hàng tồn kho ở mức 172,6 lần tương đối tốt. Tuy nhiên vòng quay tổng tài sản ở mức 0,2 tương đối khá chậm. Chỉ tiêu hoạt động của VPD đạt thấp hơn so với bình quân của ngành sản xuất điện năng vì

tại thời điểm cuối năm, công nợ phải thu thường duy trì ở mức cao (tiền điện do EVN chưa thanh toán, các khoản cổ tức, lợi nhuận chưa nhận, nguồn vốn nhân rồi cho các đơn vị trong nhóm vay vốn).

Hệ số cân nợ của VPD duy trì ở mức phù hợp, năm 2019 các chỉ số này thay đổi theo chiều hướng tích cực, Công ty có khả năng tự chủ và độc lập tài chính ở mức khá thể hiện ở VCSH tài trợ hơn một nửa tổng nguồn vốn của công ty.

Các khoản nợ vay của VPD (bao gồm các khoản nợ trái phiếu đến hạn trong 3 (ba) năm gần nhất trước đợt phát hành Trái Phiếu) đều được thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong những năm qua. Các nghĩa vụ nợ khác như: phải trả người bán, phải trả người lao động, phải nộp NSNN, phải trả và phải nộp khác đều được Công Ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn.

**Chi tiết các khoản vay của VPD tại ngày 31/12/2019**

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019
<b>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</b>	<b>414.226</b>
Vay ngắn hạn	18.287
Vay dài hạn đến hạn trả	395.938
<b>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn</b>	<b>474.491</b>
Vay dài hạn	276.593
Trái phiếu thường	197.898
<b>Tổng cộng</b>	<b>888.717</b>

**III. THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU**

- Căn cứ pháp lý của đợt phát hành:
  - Theo Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chính Phủ về Phát Hành Trái Phiếu Doanh Nghiệp (“**Nghị Định 163**”);
  - Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phát triển Điện Lực Việt Nam thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ số 425/NQ-VNPD-TĐQT ngày 14/4/2020;
- Việc đáp ứng các điều kiện phát hành trái phiếu của doanh nghiệp:
  - Thời gian hoạt động của doanh nghiệp: từ năm 2002.
  - Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 (theo Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2019 của VPD):

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
1	Doanh thu thuần	613.393	483.974

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
2	Giá vốn hàng bán	288.959	253.654
3	Lợi nhuận gộp	324.434	230.320
4	Doanh thu hoạt động tài chính	4.613	3.544
5	Chi phí tài chính	96.323	82.049
7	Chi phí bán hàng	-	-
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	31.881	33.551
9	Tổng Lợi nhuận kế toán trước thuế	<b>198.385</b>	<b>111.787</b>
10	Lợi nhuận sau thuế TNDN	<b>174.293</b>	<b>96.795</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018 và 2019 của VPD)

- Số lượng nhà đầu tư đăng ký mua trái phiếu của đợt phát hành: Dưới 100 nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
- Phương án phát hành trái phiếu đã được phê duyệt tại: Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phát triển Điện Lực Việt Nam thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ số 425/NQ-VNPD-HĐQT ngày 14/04/2020.
- Tình hình thanh toán các khoản nợ trái phiếu đến hạn trong 03 năm liền kề trước đợt phát hành trái phiếu: VPD thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thanh toán liên quan đến các trái phiếu đã phát hành trong 03 (ba) năm liền kề đợt phát hành Trái Phiếu này.
- Hợp đồng tư vấn và đại lý phát hành ký giữa Tổ Chức Phát Hành và Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong (TPS) số 12/2020/HĐTV/TPS-VPD ký ngày 15/04/2020
- 3. Mục đích của đợt phát hành trái phiếu: Tăng quy mô vốn hoạt động và/hoặc thực hiện các chương trình đầu tư, dự án của Tổ Chức Phát Hành
- 4. Tổng giá trị trái phiếu dự kiến phát hành: 140.000.000.000 VND (một trăm bốn mươi tỷ đồng) phát hành thành 2 (hai) đợt cụ thể:
  - Đợt Phát Hành thứ 1: dự kiến 700 Trái Phiếu tương đương 70.000.000.000 đồng (bảy mươi tỷ đồng);
  - Đợt Phát Hành thứ 2: dự kiến 700 Trái Phiếu tương đương 70.000.000.000 đồng (bảy mươi tỷ đồng)
- 5. Điều kiện, điều khoản của trái phiếu (theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 163/2018/NĐ-CP về phát hành trái phiếu doanh nghiệp)
  - Tên Trái Phiếu: Trái Phiếu Công ty Cổ phần Phát triển Điện Lực Việt Nam 2020. ;
  - Kỳ hạn trái phiếu: 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ Ngày Phát Hành Đợt 1;
  - Khối lượng phát hành dự kiến: 1.400 (một ngàn bốn trăm) trái phiếu.
  - Đồng tiền phát hành và thanh toán trái phiếu: Đồng Việt Nam
  - Mệnh giá trái phiếu: 100.000.000 VND/trái phiếu
  - Loại hình trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có tài sản bảo đảm, có lãi suất kết hợp giữa lãi suất cố định và thả nổi được phát hành thành hai đợt trong năm 2020.
  - Hình thức trái phiếu: Trái phiếu được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ
  - Lãi suất danh nghĩa dự kiến áp dụng cho Trái Phiếu:
    - Lãi suất áp dụng cho Trái Phiếu Đợt 1 như sau:**
      - (i) Lãi suất đối với 06 tháng đầu tiên kể từ Ngày Phát Hành Đợt 1 bằng: 9.5% (chín phẩy năm phần trăm) một năm; và
      - (ii) Đối với Kỳ Điều Chỉnh Lãi Suất đầu tiên và Các Kỳ Điều Chỉnh Lãi Suất tiếp theo cho đến Ngày Đáo Hạn, Lãi Suất sẽ được xác định bằng tổng của Lãi Suất Tham Chiếu của Kỳ Điều

Chinh Lãi Suất đó cộng biên độ 3.5% (ba phẩy năm phần trăm) một năm.

**Lãi suất áp dụng cho Trái Phiếu Đợt 2 như sau:**

- (i) Trong trường hợp Trái Phiếu Đợt 2 được phát hành trong khoảng thời gian 06 tháng kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu Đợt 1, thì lãi suất Trái Phiếu Đợt 2 được cố định bằng 9.5%/năm (tính từ và bao gồm Ngày Phát Hành Đợt 2 cho đến nhưng không bao gồm ngày tròn 06 tháng kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu Đợt 1).
- (ii) Trong trường hợp Trái Phiếu Đợt 2 được phát hành sau ngày tròn 06 tháng kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu Đợt 1, thì lãi suất áp dụng cho Kỳ Điều Chính Lãi Suất Đầu Tiên của Trái Phiếu Đợt 2 tương đương với lãi suất đang áp dụng cho Trái Phiếu Đợt 1 tại thời điểm đó

Lãi Suất áp dụng cho các Kỳ Điều Chính Lãi Suất tiếp theo sau đó cho đến Ngày Đáo Hạn được xác định bằng (=) tổng của (i) biên độ 3,5%/năm cộng (ii) Lãi Suất Tham Chiếu (\*) của Kỳ Điều Chính Lãi Suất đó. Trong đó:

“**Lãi Suất Tham Chiếu**”, có nghĩa là trung bình cộng của mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân (áp dụng cho các trường hợp thông thường không có điều kiện đi kèm) bằng đồng Việt Nam (trả lãi sau) áp dụng cho kỳ hạn 12 (mười hai) tháng do các Ngân Hàng Tham Chiếu công bố trên website chính thức của mỗi ngân hàng đó vào 11:00 giờ sáng tại Ngày Xác Định Lãi Suất của Kỳ Điều Chính Lãi Suất đó.

“**Ngân Hàng Tham Chiếu**” có nghĩa là có nghĩa là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank), Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank), Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank).

Kỳ Điều Chính Lãi Suất: 3 (ba) tháng/lần trong thời hạn của Trái Phiếu, để làm rõ, Kỳ Điều Chính Lãi Suất đầu tiên sẽ tính từ (và bao gồm) ngày tròn 6 tháng kể từ Ngày Phát Hành Đợt 1 cho đến (nhưng không bao gồm) ngày đầu tiên của Kỳ Điều Chính Lãi Suất tiếp theo; Kỳ Trả Lãi: 6 (sáu) tháng/lần kể từ Ngày Phát Hành Đợt 1.

6. Ngày phát hành dự kiến:

- Ngày Phát Hành Đợt 1: dự kiến ngày 28/04/2020;
- Ngày Phát Hành Đợt 2: dự kiến trước ngày 28/10/2020;

Ngày Phát Hành Đợt 1, Ngày Phát Hành Đợt 2 gọi chung là “**Ngày Phát Hành**”. Trong trường hợp có sự thay đổi về Ngày Phát Hành Tổ Chức Phát Hành thông báo cụ thể theo các văn kiện có liên quan đến Đợt Phát Hành đó

7. Phương thức phát hành: Phát hành trái phiếu riêng lẻ thông qua đại lý phát hành cho dưới 100 nhà đầu tư không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và không sử dụng phương tiện thông tin đại chúng và internet.

8. Các tổ chức tham gia đợt phát hành:

- Đại Lý Phát Hành: Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong;
- Đại Lý Trái Phiếu và Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm: Ngân hàng TMCP Tiên Phong;

9. Quyền của nhà đầu tư sở hữu trái phiếu:

Người Sở Hữu Trái Phiếu có các quyền theo quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện của Trái Phiếu đính kèm Bản Công Bố Thông Tin chi tiết, bao gồm nhưng không giới hạn ở các quyền cơ bản sau:

- Được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi và các khoản thanh toán khác đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán có liên quan đến Trái Phiếu khi đến hạn.
- Trừ trường hợp bị hạn chế giao dịch theo quy định pháp luật về phát hành trái phiếu riêng lẻ, được dùng Trái Phiếu để chuyển nhượng cho, tặng, để lại, thừa kế, chiết khấu và sử dụng trái phiếu làm tài sản đảm bảo trong các quan hệ dân sự và quan hệ thương mại theo quy định của pháp luật.
- Được nhận gốc và lãi Trái Phiếu từ các khoản tiền thu được khi Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm thực hiện xử lý tài sản bảo đảm (nếu có) trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành không thực hiện thanh toán đầy đủ các nghĩa vụ thanh toán có liên quan đến và phát sinh từ Trái Phiếu.

- Chi tiết về quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện của Trái Phiếu đính kèm Bản Công Bố Thông Tin chi tiết.

10. Cam kết về Tài Sản Bảo Đảm:

Tài Sản Bảo Đảm cho Trái Phiếu, bao gồm:

(i) Toàn bộ nhà xưởng và các công trình xây dựng gắn liền với đất tại Nhà Máy Thủy Điện Bắc Bình, các máy móc, thiết bị gắn với nhà xưởng và công trình xây dựng đó đã, đang được hình thành, sẽ hình thành hoặc bất kỳ bất động sản, động sản nào khác đi liền hoặc không đi liền theo Bất động sản đó, miễn là nằm trên 28 thửa đất tại các xã Phan Sơn, Phan Lâm và Sông Lũy, Huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận; và chi tiết các thửa đất quy định tại Bản công bố thông tin chi tiết và Các Hợp đồng bảo đảm .

(ii) Các quyền và lợi ích của Tổ Chức Phát Hành (Bên Thế Chấp) phát sinh từ các Công trình xây dựng trên đất đã hình thành, đang và sẽ hình thành trên các thửa đất thuộc phạm vi Công trình Nhà máy Thủy Điện Bắc Bình nêu trên, bao gồm nhưng không giới hạn:

+ Toàn bộ các quyền khai thác, sử dụng, hưởng hoa lợi/lợi tức và các quyền, lợi ích khác phát sinh từ các Công trình xây dựng trên đất đã hình thành, đang và sẽ hình thành trên các thửa đất thuộc phạm vi Công trình Nhà máy Thủy Điện Bắc Bình;

+ Toàn bộ nguồn thu, quyền đòi nợ, quyền nhận các khoản thu nhập, thanh toán, hoàn trả, phạt, bồi thường thiệt hại và các khoản tiền khác phát sinh từ việc khai thác, sử dụng các Công trình xây dựng trên đất đã hình thành, đang và sẽ hình thành trên các thửa đất thuộc phạm vi Công trình Nhà máy Thủy Điện Bắc Bình;

+ Khoản phải thu phát sinh từ tất cả các Hợp đồng bán điện/Phụ lục hợp đồng bán điện từ Nhà máy Thủy điện Bắc Bình)

(iii) Các tài sản khác được bổ sung, thay thế (tùy từng thời điểm) theo quy định tại Bản công bố thông tin chi tiết, các hợp đồng bảo đảm và các văn kiện khác liên quan đến Trái Phiếu.

(Để làm rõ, Công ty đã sử dụng các tài sản bảo đảm được mô tả tại điểm i, ii. nêu trên để đảm bảo cho các nghĩa vụ Trái Phiếu Công ty Cổ phần Phát Triển Điện Lực Việt Nam được phát hành theo biên bản họp số 718/BB-VNPD-HĐTQ ngày 18/07/2019)

Nội dung chi tiết được quy định cụ thể tại Các Điều khoản và Điều kiện của Trái Phiếu đính kèm Bản Công thông tin chi tiết gửi nhà đầu tư.

11. Mua lại trước hạn

Tổ Chức Phát Hành có quyền đề nghị mua lại toàn bộ hoặc một phần số Trái Phiếu đang lưu hành kể từ ngày tròn 18 (mười tám tháng) kể từ Ngày Phát Hành Đợt 1,

Các quy định cụ thể về việc mua lại trước hạn sẽ được quy định cụ thể tại Các Điều khoản và Điều kiện của Trái Phiếu đính kèm Bản Công bố thông tin chi tiết của đợt phát hành.

12. Cam kết của doanh nghiệp phát hành trái phiếu

- Sử dụng vốn từ các đợt phát hành Trái Phiếu đúng mục đích theo quy định tại Bản Công Bố Thông Tin này và phương án phát hành trái phiếu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi Trái Phiếu và các khoản thanh toán khác phát sinh từ và/hoặc liên quan đến Trái Phiếu khi đến hạn và đảm bảo việc thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) cho người sở hữu Trái Phiếu;
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin đã công bố; và
- Các cam kết khác liên quan đến Trái Phiếu được thể hiện tại các văn kiện Trái Phiếu liên quan.

13. Nhà đầu tư mua trái phiếu tự đánh giá mức độ rủi ro trong việc đầu tư Trái Phiếu, hạn chế về giao dịch trái phiếu được đầu tư và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

14. Các điều khoản và điều kiện khác của Trái Phiếu: được quy định tại Bản Công Bố Thông Tin chi tiết và các văn kiện Trái Phiếu có liên quan.

### **III. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH VÀ KẾ HOẠCH THANH TOÁN GỐC LÃI CHO NHÀ ĐẦU TƯ**

1. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu:

Ngay sau khi hoàn thành việc thu tiền mua trái phiếu từ các nhà đầu tư, Tổ Chức Phát Hành sẽ dùng toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu để tăng quy mô vốn hoạt động và/hoặc thực hiện các dự án, chương trình đầu tư của Tổ Chức Phát Hành.

2. Phương thức và kế hoạch thanh toán gốc, lãi cho nhà đầu tư:

**a. Phương thức thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu:**

- **Kỳ Trả Lãi Trái Phiếu:** Tiền lãi của các Kỳ Trả Lãi Trái Phiếu được trả định kỳ 06 tháng/lần vào các Ngày Thanh Toán Lãi. Tiền lãi được tính trên cơ sở số ngày thực tế của kỳ trả lãi đó và một năm có 365 ngày.

- **Ngày Thanh Toán Lãi Trái Phiếu:**

+ Đối với các Trái Phiếu phát hành Đợt 1: Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên là ngày tròn 06 tháng kể từ Ngày Phát Hành Đợt 1. Ngày Thanh Toán Lãi của các Kỳ Trả Lãi tiếp theo định kỳ 06 tháng/ lần vào các ngày tròn 06 tháng kể từ Ngày Thanh Toán Lãi trước đó. Nếu Ngày Thanh Toán Lãi không phải là ngày làm việc thì Ngày Thanh Toán Lãi là ngày làm việc liền sau ngày lễ/hoặc ngày nghỉ đó.

+ Đối với các Trái Phiếu phát hành Đợt 2: Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên là Ngày Thanh Toán Lãi Trái Phiếu Đợt 1 gần nhất kể từ Ngày Phát Hành Đợt 2. Ngày Thanh Toán Lãi của các Kỳ Trả Lãi tiếp theo định kỳ 06 tháng/ lần vào các ngày tròn 06 tháng kể từ Ngày Thanh Toán Lãi trước đó. Nếu Ngày Thanh Toán Lãi không phải là ngày làm việc thì Ngày Thanh Toán Lãi là ngày làm việc liền sau ngày lễ/hoặc ngày nghỉ đó.

- **Phương thức thanh toán gốc trái phiếu:** Trừ khi tiền gốc Trái Phiếu thanh toán trước hạn theo một số sự kiện được quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện của Trái Phiếu đính kèm Bản Công Bố Thông Tin chi tiết, tiền gốc Trái Phiếu sẽ được thanh toán một lần vào Ngày Đáo Hạn. Phương thức trả gốc và số tiền mua lại trước hạn Trái Phiếu sẽ được điều chỉnh phù hợp với hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành, hoặc Tổ Chức Phát Hành sẽ mua lại trước hạn toàn bộ hoặc một phần trái phiếu theo Các Điều khoản và Điều kiện Trái Phiếu đính kèm Bản Công Bố Thông Tin chi tiết.

Tổ Chức Phát Hành (thông qua Đại Lý Trái Phiếu) sẽ thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu vào ngày đến hạn bằng cách chuyển khoản vào tài khoản của Người Sở Hữu Trái Phiếu được đăng ký trong Sổ Đăng Ký Trái Phiếu.

**b. Kế hoạch tài chính nhằm thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu:**

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng nguồn thu hợp pháp từ hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành, nguồn thu từ hoạt động tài chính và các nguồn thu khác để thanh toán tiền lãi và tiền gốc Trái Phiếu khi đến hạn.

#### **IV. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN**

##### **1. Tổ Chức Phát Hành:**

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Tầng 2, CT2, 286 Nguyễn Xiển, Tân Triều, Thành Trì, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 2213 1580 Fax : (84.4) 3552 7987

##### **2. Đại Lý Phát Hành:**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIÊN PHONG

Trụ sở chính : Tầng 3, 75-77 Nguyễn Thái Bình, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại : (84-28) 3911 8014 Fax: (84-28) 39 11 80 15

##### **3. Đại Lý Quản Lý Tài Sản Đảm Bảo và Đại Lý Trái Phiếu:**

NGÂN HÀNG TMCP TIÊN PHONG

Trụ sở chính : Tòa nhà TPBank, 57 Lý Thường Kiệt, Q.Hoàn Kiếm, T.P Hà Nội

Điện thoại : +84-(024)-37 683 683 Fax: +84-(024)-3768 8979

#### **VI. CÁC RỦI RO CÓ THỂ XẢY RA LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU**

*Nhà đầu tư nên xem xét cẩn trọng các yếu tố rủi ro và không chắc chắn được mô tả bên dưới, cùng với các thông tin trong Bản Công Bố Thông Tin này. Hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính hoặc kết quả hoạt động của Tổ Chức Phát Hành có thể bị ảnh hưởng bất lợi đáng kể bởi bất kỳ rủi ro nào trong số đó. Những rủi ro được mô tả dưới đây không phải là những rủi ro duy nhất liên quan đến Tổ Chức Phát Hành hoặc Trái Phiếu. Những rủi ro và những khả năng không chắc chắn khác mà Tổ Chức Phát Hành hiện không biết đến, hoặc cho là không quan trọng, cũng có thể ảnh hưởng bất lợi đến việc đầu tư vào Trái Phiếu.*

##### **1. Rủi ro liên quan đến hoạt động kinh doanh của VPD**

Nền kinh tế Việt Nam đã tăng trưởng rất nhanh trong những năm gần đây, môi trường pháp lý và kinh doanh đã phát triển nhưng vẫn chứa đựng những rủi ro vốn có gắn với nền kinh tế mới nổi. Công ty Cổ phần Phát Triển Điện Lực Việt Nam (VPD) hoạt động chính trong lĩnh vực sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Tổng vốn đầu tư của Công ty vào các dự án sản xuất điện là rất lớn và phần lớn được tài trợ thông qua vốn vay từ các tổ chức tín dụng. Do vậy, hoạt động của chính VPD chịu ảnh hưởng bởi các biến động của nền kinh tế trong nước và thế giới. Những diễn biến bất lợi có thể dẫn đến suy thoái kinh tế, lạm phát, biến động tỷ giá, thắt chặt tín dụng... Nhằm giảm thiểu tác động của những ảnh hưởng trên, VPD chú trọng thực hiện tốt công tác chuẩn bị, dự trù cho những tình huống thay đổi trong tình hình kinh tế, thị trường, củng cố nội lực tài chính đồng thời xây dựng mối quan hệ bền vững với các khách hàng, nhà cung cấp và tổ chức tín dụng của VPD.

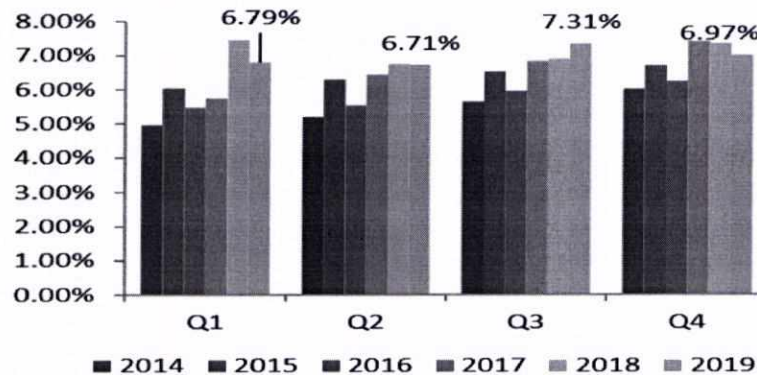
##### ***Rủi ro kinh tế***

**Tăng trưởng kinh tế (tăng trưởng GDP):** Đây là yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành nghề, lĩnh vực của nền kinh tế. Theo Tổng cục Thống kê, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam trong những năm gần đây tương đối khả quan với mức tăng lần lượt là 6,68%, 6,21%, 6,81% và 7,08% trong các năm 2015, 2016, 2017 và 2018. GDP cả năm 2019 tăng 7,02% (Quý I tăng 6,82%,

quý II tăng 6,73%; quý III tăng 7,48%; quý IV tăng 6,97%), dù thấp hơn năm 2018 nhưng là năm thứ 2 liên tiếp đạt trên 7% với điểm sáng là các doanh nghiệp FDI lớn với hoạt động xuất nhập khẩu phục vụ sản xuất và khu vực dịch vụ và công nghiệp chế biến – chế tạo., ngưỡng không thể đạt được trong 10 năm trước đó. Mặc dù vậy vẫn thấp hơn khá nhiều so với trung bình tăng trưởng trước khi xảy ra khủng hoảng 1508.

Nhìn chung, tốc độ tăng trưởng GDP trong những năm gần đây cho thấy nền kinh tế Việt Nam đang dần phục hồi, sức mua được cải thiện, hoạt động sản xuất kinh doanh ở hầu hết các lĩnh vực đều có những chuyển biến tích cực.

**Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2014 – 2019**



*Nguồn: GSO, BSC Research*

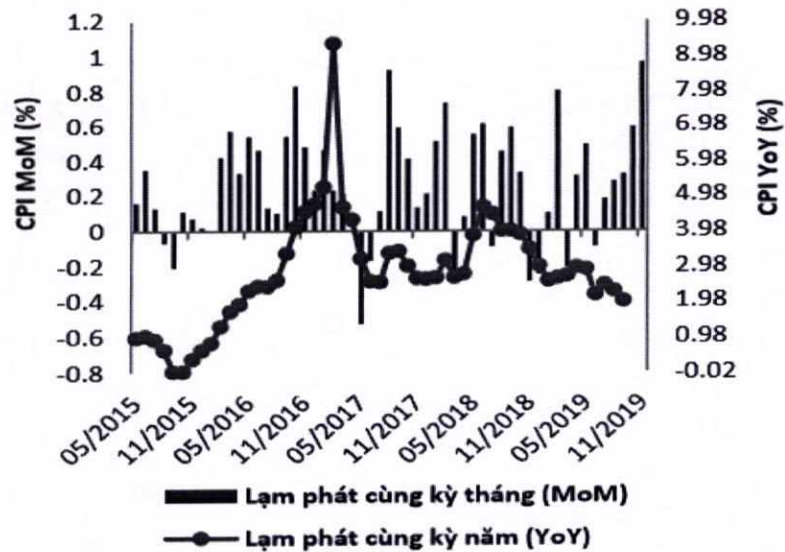
**Lạm phát:** Từ mức lạm phát hai con số vào những năm trước năm 2012, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô một cách quyết liệt. Chỉ số đo lường giá tiêu dùng (CPI) đã giảm từ mức 18,58% năm 2011 xuống còn 3,5% năm 2017. Năm 2018, CPI bình quân chỉ tăng 3,54% so với bình quân năm 2017 và thấp hơn mục tiêu mà Quốc hội đã đề ra là 4%.

CPI bình quân 2019 là 2,79% so với bình quân năm 2018 và đáp ứng được mục tiêu quốc hội đề ra. CPI bình quân năm 2019 tăng chủ yếu là giá điện sinh hoạt điều chỉnh tăng theo Quyết định số 648/QĐ-BCT ngày 20/3/2019 của Bộ Công cùng với nhu cầu tiêu dùng điện tăng vào dịp Tết và thời tiết nắng nóng trong quý II/2019 và quý III/2019 làm cho giá điện sinh hoạt tăng 8,38%. Các địa phương điều chỉnh giá dịch vụ y tế, dịch vụ khám chữa bệnh theo Thông tư số 13/2019/TT-BYT và Thông tư số 14/2019/TT-BYT làm giá dịch vụ y tế tăng 4,65% (tác động làm CPI chung tăng 0,18%)

Lạm phát thấp là cơ sở để Ngân hàng Nhà nước giảm lãi suất cho vay, nới lỏng chính sách tiền tệ, khuyến khích người dân và doanh nghiệp vay tiền ngân hàng, đáp ứng nhu cầu trong hầu hết mọi lĩnh vực và kích thích tiêu dùng.

**Hình 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2015 – 2019**





Nguồn: Tổng cục thống kê

Đối với doanh nghiệp hoạt động trong ngành sản xuất điện như VPD, trường hợp lạm phát tăng cao sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua sự gia tăng của các chi phí đầu vào, đặc biệt là chi phí nguyên vật liệu, xây dựng, nhân công và lãi vay. Ban Lãnh đạo VPD phải thường xuyên thực hiện việc: (1) đánh giá các chi phí phát sinh thực tế; (2) lập kế hoạch chi phí phù hợp cho từng giai đoạn; (3) điều chỉnh giá bán sản phẩm phù hợp với tình hình thực tế nhằm duy trì biên lợi nhuận ở mức hiệu quả và giảm thiểu rủi ro của việc gia tăng lạm phát gây ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

**Lãi suất:** Lãi suất có vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển của tất cả các ngành trong nền kinh tế. Các biến động lãi suất sẽ ảnh hưởng đến chi phí vốn của doanh nghiệp. Trong năm 2019, lãi suất huy động ngắn hạn bắt đầu giảm vào tháng 11 sau khi NHNN giảm lãi suất huy động tối đa đối với các kỳ ngắn hạn (từ 1% còn 0,8% cho tiền gửi dưới 1 tháng, và từ 5,5% còn 5% cho tiền gửi từ 1 đến 6 tháng). Lãi suất cho vay đối với các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường tăng nhẹ so với 2018, phản ánh việc các ngân hàng giảm tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung-dài hạn theo lộ trình của NHNN. Lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 4,5%-5,5%/năm đối với ngắn hạn; 5,2-7,7% đối với lãi suất trung hạn và 6,0%-8,6%/năm đối với lãi suất dài hạn. Mặt bằng lãi suất cho vay phổ biến của các lĩnh vực ưu tiên ở mức 6%-9%/năm đối với ngắn hạn, 9%-11%/năm đối với trung và dài hạn, tương đương năm 2018, khi NHNN chỉ giảm lãi suất cho vay tại khu vực này từ 6,5% về 6%

Để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đặc biệt là thu xếp nguồn vốn cho các dự án nhà máy thủy điện, Công Ty có sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn và dài hạn từ các tổ chức tín dụng. Vì vậy, bất kỳ sự thay đổi nào của Ngân hàng Nhà nước và ngân hàng thương mại về chính sách tiền tệ và lãi suất cũng sẽ ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch kinh doanh cũng như tác động mạnh đến doanh thu và chi phí hoạt động tài chính của Công Ty. Do đó, Công Ty luôn tìm cách quản trị rủi ro biến động lãi suất bằng cách tìm kiếm các nguồn tín dụng có mức lãi suất thấp như các nguồn vốn từ nước ngoài, hợp tác với các tổ chức tín dụng thương mại, đồng thời mở rộng phạm vi các sản phẩm tín dụng khác nhau để giảm thiểu chi phí vốn.

#### **Các quy định pháp luật tại Việt Nam**

VPD là doanh nghiệp đăng ký và hoạt động tại Việt Nam nên mọi hoạt động của VPD đều chịu sự điều chỉnh của pháp luật và các quy định hiện hành của Việt Nam. Những thay đổi về môi trường pháp lý trong các lĩnh vực về luật thuế, hải quan, lao động, tiền lương, chứng khoán, xây dựng và bất động sản.... yêu cầu VPD luôn phải cập nhật và đánh giá tác động đến các hoạt động sản xuất kinh doanh.

#### **Các Rủi Ro Liên Quan Đến Thông Tin Tài Chính**

Các báo cáo tài chính của VPD được đưa vào Bản Công Bố Thông Tin này bằng cách dẫn chiếu được lập theo Hệ thống Kế toán và Chuẩn mực Kế toán của Việt Nam do Bộ Tài Chính ban hành và các quy định hiện hành về kế toán của Việt Nam. Các báo cáo tài chính của VPD được lập không phải dành cho những người không hiểu rõ các nguyên tắc, thủ tục và thông lệ kế toán và không nhằm mục đích phản ánh tình hình tài chính và kết quả hoạt động và dòng tiền theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước không phải là Việt Nam. Do đó, không nên đọc các báo cáo tài chính của VPD như là chúng có thể so sánh với báo cáo tài chính của các công ty khác có báo cáo tài chính được lập theo các chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế hoặc bất kỳ chuẩn mực kế toán nào khác mà các nhà đầu tư Trái Phiếu có thể hiểu rõ hơn.

## **2. Các rủi ro gắn liền với Trái Phiếu**

### ***Chưa có thị trường giao dịch năng động cho Trái Phiếu tại Việt Nam***

Trái Phiếu sẽ không được đăng ký niêm yết và giao dịch tại bất kỳ sở giao dịch chứng khoán nào tại Việt Nam. Trái Phiếu có thể không được phân bổ rộng rãi và hiện tại không có thị trường giao dịch mang tính thanh khoản cao nào. Do đó, không có gì đảm bảo về khả năng thanh khoản của Trái Phiếu trên bất kỳ thị trường giao dịch nào và không có gì đảm bảo rằng chủ sở hữu Trái Phiếu có khả năng bán Trái Phiếu của mình, hoặc các chủ sở hữu đó sẽ có thể bán Trái Phiếu của mình ở mức giá thể hiện đúng giá trị của Trái Phiếu.

### ***Các khoản thanh toán tiền lãi Trái Phiếu có thể bị giảm trừ hoặc khấu trừ thuế nếu pháp luật yêu cầu***

Tổ Chức Phát Hành không phải cộng gộp các khoản khấu trừ đối với các nghĩa vụ thanh toán của mình đối với Trái Phiếu và việc thanh toán này có thể phải chịu thuế theo quy định pháp luật (Xem thêm nội dung phần “Thuế”).

### ***Những thay đổi đáng kể về lãi suất của Trái Phiếu***

Trái Phiếu có lãi suất thả nổi. Lãi suất cho từng Kỳ Điều Chỉnh Lãi Suất (ngoại trừ 06 tháng đầu tiên kể từ ngày phát hành đợt 1) có thể thay đổi đáng kể phụ thuộc vào mức lãi suất huy động tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 12 tháng trả sau bằng Đồng Việt Nam được niêm yết bởi ngân hàng dùng để lấy Lãi Suất Tham Chiếu vào mỗi Ngày Xác Định Lãi Suất (như được định nghĩa trong Các Điều khoản và Điều kiện của Trái Phiếu đính kèm Bản Công Bố Thông Tin chi tiết). Bất kỳ thay đổi đáng kể nào về lãi suất có thể ảnh hưởng bất lợi đến dòng lưu chuyển tiền tệ và điều kiện tài chính của Tổ Chức Phát Hành.

### ***Có thể gặp khó khăn khi yêu cầu thực hiện xử lý Tài Sản Bảo Đảm***

Việc xử lý Tài Sản Bảo Đảm phụ thuộc vào quy định của luật pháp Việt Nam tại thời điểm xử lý. Nếu vào bất kỳ thời điểm nào trong tương lai, luật pháp Việt Nam hạn chế việc chuyển nhượng hoặc áp đặt các điều kiện chuyển nhượng đối với Tài Sản Bảo Đảm thì người sở hữu Trái Phiếu sẽ gặp khó khăn khi xử lý tài sản này. Đồng thời người sở hữu Trái Phiếu có thể phải chịu các chi phí có liên quan khi xử lý Tài Sản Bảo Đảm.

Ngoài ra, tùy thuộc vào pháp luật quản lý ngoại hối của Việt Nam, tiền thu được từ việc xử lý Tài Sản Bảo Đảm trước khi được chuyển cho người sở hữu trái phiếu ở nước ngoài phải thỏa mãn các điều kiện về quản lý ngoại hối tại Việt Nam.

## **3. Rủi ro khác**

### ***Tổ Chức Phát Hành phải chịu rủi ro về thiên tai, thảm họa tự nhiên, bệnh dịch khủng bố hoặc các hành động bạo lực, chiến tranh***

Tình hình dịch bệnh ảnh hưởng tới sức khỏe công cộng có thể ảnh hưởng bất lợi đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và tình hình sản xuất kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành nói riêng.

Ngoài ra, những vấn đề về chính trị, bạo động và đình công ở các doanh nghiệp cũng có thể ảnh hưởng bất lợi đến sự phát triển kinh tế của Việt Nam và tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành.

**DANH MỤC CÁC YẾU TỐ RỦI RO NÊU TRÊN KHÔNG PHẢI LÀ BẢNG LIỆT KÊ HAY GIẢI THÍCH ĐẦY ĐỦ VỀ TẤT CẢ CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO TRÁI PHIẾU.**

